

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2022/HS-PT
Ngày: 14/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Nam;
Ông Hoàng Văn Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 422/2021/HSST ngày 04/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Đỗ Minh T, sinh ngày 03/6/1985 tại tỉnh Hà Nam; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã Liêm S, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: ngõ Bình, thôn Thái P, xã Mai Đ, huyện Sóc S1, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn C và con bà Phạm Thị B; Vợ tên là Nguyễn Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2020 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/7/2019, Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Cục Hải quan thành phố Hà Nội kiểm tra 02 lô hàng thuộc vận đơn số 60779781693 và 60779781726

(người gửi hàng trên vận đơn là: BUI DUC CONG CO ZORAH FURNITURE GENERAL TRADING FZC SHARJAH UAE UNITED ARAB EMIRATES; người nhận hàng trên vận đơn là công ty: YANG S CO LTD No 38 NGO GIA TU STREET TRAN PHU VIET NAM Tel 84855217430). Tuy nhiên, lô hàng này lại được Đỗ Minh T làm thủ tục mở tờ khai số 102760513920/E21 và 102760569220/E21 ngày 16/7/2019, khai báo người gửi là: ZORAH FURNITURE GENERAL TRADING (FZC) PO BOX 120109 AHARJAH, UAE, AE, TL: 0506686279; người nhận hàng: THIEN HA EXPORT GARMENT AND TRADING CO LTD 197 PHO COC XA DINH TRI, THANH PHO BAC GIANG TINH BAC GIANG VIET NAM đang được tập kết tại kho hàng của Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài (NCTS), hàng được vận chuyển về sân bay quốc tế Nội Bài ngày 14/7/2019 trên chuyến bay EY9537 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong hai lô hàng có chứa 55 khúc sừng tê giác có tổng trọng lượng là 126,7 kg.

Quá trình điều tra xác định: Công ty TNHH may xuất khẩu và thương mại Thiên H1 (Công ty Thiên H1, địa chỉ đăng ký kinh doanh tại: Số 197 phố Cốc, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang) được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400817230 ngày 23/6/2017, người đại diện theo pháp luật là anh Nguyễn Duy P3 - Giám đốc công ty. Ngành nghề kinh doanh: Chuyên may gia công cho các Công ty nước ngoài. Từ đầu năm 2018, Công ty Thiên H1 ủy quyền cho Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ Vương H2 (địa chỉ: Số 70, đường Thân Nhân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, do Thân Văn H4 làm giám đốc) thực hiện các thủ tục khai báo hải quan nhập khẩu nguyên liệu là vải để gia công cho các đối tác nước ngoài. Ngày 02/01/2019, Công ty Thiên H1 ký hợp đồng dịch vụ giao nhận hàng hóa với Công ty Vương H2 với nội dung: Công ty Thiên H1 ủy thác cho Công ty Vương H2 mở tờ khai xuất, thông quan tờ khai, làm CO, tiếp nhận hàng hóa tại địa điểm xếp hàng tới địa điểm trả hàng do Công ty Thiên H1 quy định, thực hiện thủ tục giao nhận và vận tải hàng hóa. Để thực hiện hợp đồng, Nguyễn Trọng P1 (phụ trách mảng suất nhập khẩu của Công ty Thiên H1) đã bàn giao chữ ký số của công ty Thiên H1 và ký, đóng dấu không giấy tờ tên Nguyễn Duy P3 (Giám đốc Công ty Thiên H1) cho Thân Văn H4 – Giám đốc Công ty Vương H2 thực hiện các thủ tục nhập khẩu. Do Công ty Thiên H1 chỉ nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ gia công may mặc và thực hiện nghiêm túc quy định về xuất, nhập khẩu nên từ đầu năm 2019, các lô hàng nhập khẩu của Công ty Thiên H1 được phân luồng xanh, không phải kiểm tra hàng hóa khi làm các thủ tục Hải quan. Khoảng tháng 3/2019, Thân Văn H4 thuê Đỗ Minh T (là người chuyên làm nghề khai báo hải quan điện tử nhập khẩu hàng hóa tại cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài) làm thủ tục khai báo hải quan điện tử nhập, nhận hàng cho Công ty Thiên H1 với giá 150.000 đồng/lô, T đồng ý. Để thuận tiện cho việc thực hiện việc khai báo hải quan, Hải giao cho T sử dụng chữ ký số của Công ty Thiên H1 bằng cách cắm sẵn Token chữ ký số của Công ty Thiên H1 và cho T mật khẩu phần mềm Teamviewer máy tính của công ty Hải để T đăng nhập và sử dụng chữ ký số của Công ty Thiên H1 từ xa. Ngoài ra, Hải còn đưa cho T rất nhiều tờ giấy A4 chưa ghi nội dung được Nguyễn Duy P3 - Giám đốc Công ty Thiên H1 ký không và đóng dấu

sẵn để phục vụ việc nhận hàng. Khoảng tháng 3/2019, đối tượng tên Tuấn A gọi điện thuê T làm thủ tục khai báo Hải quan điện tử, nhập hàng vải may mặc và phụ kiện từ Nhật Bản và Hàn Quốc về Việt Nam cho Tuấn A, với giá thỏa thuận là 500.000 đồng/lô hàng, khi có hàng về Tuấn A thông báo bằng phần mềm Viber cho T và cho xe ôm chuyển tài liệu và tiền công cho T, T đồng ý. Đến khoảng tháng 4/2019, Tuấn A thông báo cho T biết có hàng của Tuấn A từ nước ngoài về, cần làm thủ tục khai báo hải quan nhưng chữ ký số của Công ty Tuấn A hiện đang hết hạn và đang làm thủ tục xin gia hạn. T trao đổi với Tuấn A là hiện T đang được giao chữ ký số của Công ty Thiên H1, có thể dùng chữ ký số và pháp nhân của Công ty Thiên H1 để làm thủ tục khai báo hải quan nhập khẩu hàng cho Tuấn A từ nước ngoài về Việt Nam. Từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019, T đã sử dụng pháp nhân và chữ ký số của Công ty Thiên H1 làm thủ tục kê khai hải quan điện tử nhập khẩu 116 lô hàng cho Tuấn A và được trả tổng số tiền công là 58.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 6/2019, Tuấn A thông báo cho T là có lô hàng từ DUBAI thuộc Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) về Việt Nam, bảo T làm thủ tục kê khai hải quan điện tử nhập khẩu lô hàng trên cho Tuấn A qua Công ty TNHH Yang S (địa chỉ: số 38, đường Ngô Gia T2, phường Trần P5, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang; đứng tên giám đốc là Lê Thị H2, sinh năm 1988, địa chỉ: tổ 2, thị trấn Chi Đ, huyện Mê L, thành phố Hà Nội) đứng tên vận đơn. Do nhiều năm làm dịch vụ khai báo hải quan, nên T biết hàng nhập về từ DUBAI không phải là nguyên liệu vải may mặc mà là hàng cấm nhập (thường là hàng sa xỉ phẩm hoặc sừng tê giác, ngà voi), nếu Công ty TNHH Yang S mở tờ khai thì phải qua luồng đỏ sẽ bị kiểm tra phát hiện là hàng cấm. Ngày 03/6/2019, T sử dụng pháp nhân và chữ ký số của Công ty Thiên H1 làm thủ tục online, mở tờ khai hải quan điện tử đăng ký tại Chi cục hải quan quản lý các khu công nghiệp Bắc Giang, nhập khẩu 01 lô hàng cho Tuấn A. Sau khi mở tờ khai, T gọi cho Tuấn A nói hàng từ DUBAI về có bao giờ là vải may mặc đâu, Tuấn A nói cứ làm việc đi, Tuấn A lo hết rồi, T thấy trọng lượng lô hàng rất nặng (762 kg) nên T càng khẳng định là sừng tê giác hoặc ngà voi. Sau khi T làm thủ tục trót lọt lô hàng trên, ngày 15/7/2019, Tuấn A tiếp tục thông báo với T có lô hàng của Tuấn A từ DUBAI (UAE) về Việt Nam, bảo T làm thủ tục kê khai hải quan điện tử nhập khẩu lô hàng trên cho Tuấn A, qua Công ty TNHH Yang S đứng tên vận đơn. Ngày 16/7/2019, T sử dụng pháp nhân và chữ ký số của Công ty Thiên H1, làm thủ tục truyền và mở tờ khai hải quan điện tử tại Chi cục hải quan quản lý các khu công nghiệp Bắc Giang, nhập khẩu 02 lô hàng có vận đơn số 60779781693 và 60779781726. Khi làm thủ tục kê khai hải quan điện tử nhập 02 lô hàng trên, T biết số hàng trên của Tuấn A cũng giống như lô hàng ngày 03/6/2019, T biết rõ hàng là sừng tê giác hoặc ngà voi, vì trọng lượng kiện hàng rất nặng (01 lô hàng nặng hơn 01 tấn, 01 lô nặng 600 kg), không phải vải may mặc, nhưng T kê khai với Cơ quan hải quan là vải may mặc, lấy pháp nhân của Công ty Thiên H1 để được phân luồng xanh, tránh sự kiểm tra của Cơ quan hải quan. Sau khi làm thủ tục kê khai hải quan điện tử nhập hàng, T đến kho Công ty cổ phần dịch vụ hành hóa Nội Bài (NCTS) để liên hệ nhận hàng, biết thông tin số hàng hóa T khai báo hải quan bị Chi cục hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài kiểm tra thực tế. T liên hệ với Tuấn A để thông báo về việc trên, Tuấn A nói với T là để Tuấn A lo. Ngày hôm sau, T liên hệ với Tuấn A thì

không liên hệ được. Do sợ bị Cơ quan chức năng phát hiện, T liên hệ với Thân Văn H4 báo T chuyển nhằm tờ khai hải quan, đề nghị Hải làm văn bản gửi Chi cục hải quan quản lý các khu công nghiệp Bắc Giang hủy 02 tờ khai nhập khẩu trên. Ngày 17/07/2019, H làm văn bản gửi Chi cục hải quan quản lý các khu công nghiệp Bắc Giang đề nghị hủy 02 tờ khai hải quan trên, với lý do: Do khách hàng gửi nhầm tên Công ty nhập khẩu. Khoảng ngày 28/7/2019, T liên hệ với Thân Văn H4 thông báo có người bạn của T, tên là Đặng Phúc K, hiện đang có nhu cầu xin việc làm, T bảo H ký hợp đồng thử việc với K vào đầu tháng 7/2019 và biên bản bàn giao chữ ký số của Công ty Thiên H1 cho K, H bảo K khi có Cơ quan chức năng hỏi thì khai do Đặng Phúc K làm, nhằm đổ trách nhiệm cho K là người làm thủ tục khai báo Hải quan và nhận hàng số hàng trên. Đến ngày 28/8/2020, anh K làm đơn tố cáo T có hành vi vu khống đến Công an thành phố Hà Nội. Ngày 04/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố bị can và tạm giam Đỗ Minh T về hành vi trên.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Thân Văn H4 tại địa chỉ: Khu đô thị Đình Trám Sen Hồ, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, kết quả: Thu giữ máy tính thực hiện việc truyền và mở tờ khai hải quan điện tử cho Công ty Thiên H1, các tờ giấy A4 không có nội dung được Nguyễn Duy P3 ký khống và đóng dấu sẵn tại các vị trí mà Hải yêu cầu, Hợp đồng thử việc và Biên bản bàn giao chữ ký số cho Đặng Phúc K, các tờ khai đã được thực hiện do Công ty Vương H2 thực hiện cho Công ty Thiên H1.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Minh T tại địa chỉ: Ngõ Bình A1, thôn Thái P6, xã Mai Đ, huyện Sóc S1, thành phố Hà Nội, kết quả: không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện hàn lâm khoa học Việt Nam và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Toàn bộ số hàng hóa tạm giữ theo vận đơn số 60779781693 và 60779781726 là Sừng của loài tê giác trắng (54 khúc), tên khoa học *Ceratotherium Simum Simum*; Sừng của loài tê giác đen (01 khúc), có tên khoa học *Diceros bicornis*. Cả hai loài trên đều nằm trong phụ lục 1 của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Tổng trọng lượng là 126,7 kg.

Đối với Công ty TNHH Yang S1: Khoảng tháng 5/2019, có một người đàn ông tên H sử dụng số điện thoại 0379658512 liên hệ với Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1986; HKTT: số 38, đường Ngô Gia T2, phường Trần P5, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang), đặt vấn đề thuê T2 nộp hồ sơ thành lập Công ty TNHH Yang S1, với giá thỏa thuận là 6.000.000 đồng, lấy địa chỉ công ty là địa chỉ nhà của T2. Ngày 20/6/2019, H chuyển vào tài khoản của T2 số tiền 6.000.000 đồng, với nội dung Nguyễn Tuấn K chuyển tiền “GD tiền mặt”, đồng thời gửi xe khách cho T2 giấy CMTND mang tên Lê Thị H1 và hồ sơ đăng ký thành lập công ty. Sau đó, T2 mang hồ sơ trên đến nộp tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang. Xác minh tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang xác định: Công ty TNHH Yang S1, địa chỉ: Số 38 đường Ngô Gia T2, phường Trần P5, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang do Lê Thị H2, sinh năm 1988, số CMND 013361663 địa chỉ: Tô 2, thị trấn Chi Đ, huyện Mê L, thành phố Hà Nội làm giám đốc. Xác minh tại Phòng PC06 – Công an thành phố Hà

Nội xác định: Số chứng minh nhân dân 013361663 được Công an thành phố Hà Nội cấp cho Lê Thị H2, sinh ngày 17/8/1988, địa chỉ: tổ 5, thị trấn Chi Đ, huyện Mê L, thành phố Hà Nội. Chị H2 khai CMND 013361663 là của Chị H2 được Công an thành phố Hà Nội cấp năm 2010 và sử dụng khoảng tháng 3/2014 thì bị mất, Chị H2 không thành lập và không biết gì về Công ty TNHH YANG S1. Xác minh số điện thoại 0379.658.512 đăng ký chủ thuê báo là Nguyễn Văn T4, sinh ngày 08/02/1960, địa chỉ: thôn Tiên H , xã Nguyên K1, huyện Đông A3, thành phố Hà Nội. Anh T4 khai không sử dụng số điện thoại 0379.658.512 và không biết số điện thoại trên là của ai. Từ năm 2017, Anh T4 sử dụng số điện thoại 0327.144.492 và không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký thuê bao điện thoại. Anh T4 không biết ai tên Nguyễn Thị T2 , Đỗ Minh T, không thành lập và không biết về Công ty TNHH Yang S1. Xác minh người chuyển tiền cho T2 ghi tên Nguyễn Tuấn K: thông tin người chuyển tiền chỉ ghi Nguyễn Tuấn K, không ghi rõ thông tin, địa chỉ liên hệ nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ. Xác minh tại Công an phường Trần P5, thành phố Bắc G xác định: tại địa chỉ số 38, đường Ngô Gia T2, phường Trần P5, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang không có Công ty TNHH Yang S hoạt động kinh doanh.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên. T thừa nhận đã sử dụng pháp nhân của Công ty Thiên H1 nhập cho Tuấn A hơn 100 lô hàng từ nước ngoài về Việt Nam. T nhận thức được việc Tuấn A thuê T làm thủ tục nhập các lô hàng từ DUBAI về Việt Nam cho Tuấn A, lô hàng ngày 03/6/2019 và 02 lô hàng ngày 16/7/2019 dưới pháp nhân là Công ty Thiên H1 là hàng cấm, không phải là vải vóc nguyên phụ liệu may mặc, mà là ngà voi và sừng tê giác, các lô hàng này có tổng trọng lượng mỗi lô hàng nặng gấp 3-4 lần hàng nguyên liệu, cùng với việc Tuấn A biết T nhập hàng hóa cho Công ty Thiên H1 mà Công ty Thiên H1 được nhập hàng luồng xanh E21 không bị kiểm tra thực tế hàng hóa.

Đối với đối tượng tên Tuấn A, người đã thuê T kê khai hải quan nhập lô hàng sừng tê giác trên, ngoài thông tin tên Tuấn A, T không cung cấp thêm được thông tin gì khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Tuấn A để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Thân Văn H4 là người đã bàn giao chữ ký số của Công ty Thiên H1 cho T , với mục đích thuê T mở tờ khai hải quan điện tử nhập hàng cho Công ty Thiên H1. Hải đã giúp T ký gửi công văn đề nghị Hải quan Bắc Giang hủy tờ khai hải quan, ký hợp đồng thử việc, biên bản giao chữ ký số để đổi trách nhiệm cho K. Qua trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chưa đủ căn cứ chứng minh Hải đồng phạm với T trong việc kê khai hải quan nhập khẩu sừng tê giác, nên chưa đủ căn cứ để xử lý Hải trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Trọng P1 là người thay mặt Công ty Thiên H1 thuê Công ty Vương H2 nhập hàng cho Công ty Thiên H1, anh Phan không biết Công ty Vương H2 thuê T để nhập hàng cho Công ty Thiên H1, không biết việc T lợi dụng pháp nhân của Công ty Thiên H1 để nhập hàng cho Tuấn A, do vậy không có căn cứ xác định anh Phan đồng phạm với T , nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 422/2021/HSST ngày 04/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội:

“Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2020. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/12/2021, bị cáo Đỗ Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị giảm nhẹ hình phạt xuống mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Đỗ Minh T bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm d khoản 3 Điều 244 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 14 (mười bốn) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết là đúng pháp luật, không oan. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với nhận xét và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm như sau: Từ đầu năm 2018, Công ty TNHH may xuất khẩu và thương mại Thiên H1 (Công ty Thiên H1) ủy quyền cho Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Vương H2 (Công ty Vương H2), thực hiện các thủ tục khai báo hải quan nhập khẩu nguyên liệu là vải, để gia công cho đối tác nước ngoài. Từ khoảng tháng 3/2019, Công ty Vương H2 thuê Đỗ Minh T là người chuyên làm nghề khai báo hải quan điện tử nhập khẩu hàng hóa tại Sân bay Nội Bài, sử dụng chữ ký số và làm thủ tục khai báo hải quan nhập khẩu nguyên liệu là vải cho Công ty Thiên H1. Cũng khoảng tháng 3/2019, đối tượng Tuấn A (chưa xác định được nhân thân) thuê T sử dụng pháp nhân và chữ ký số của Công ty Thiên H1, khai báo hải quan điện tử nhập hàng cho Tuấn A từ nước ngoài về Việt Nam, với giá thỏa

thuận là 500.000 đồng/lô hàng. Ngày 15/7/2019, Tuấn A thông báo với T có lô hàng của Tuấn A từ Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE) về Việt Nam, thuộc vận đơn số 60779781693 và 60779781726, bảo T làm thủ tục kê khai hải quan điện tử nhập khẩu lô hàng trên cho Tuấn A. Mặc dù T biết hàng hóa tại 2 vận đơn này là hàng cấm Sừng tê giác hoặc Ngà voi, nhưng ngày 16/7/2019 T vẫn sử dụng pháp nhân của Công ty Thiên H1, mở tờ khai hải quan số 102760513920/E21 và 102760569220/E21, kê khai hàng hóa ở 2 vận đơn trên là vải để nhập khẩu về Việt Nam cho Tuấn A 55 khúc Sừng tê giác, có trọng lượng 126,7kg, trong đó có 54 khúc sừng của loài Tê giác trắng, tên khoa học là *Ceratotherium Simim Simum*; 01 khúc sừng của loài Tê giác đen, có tên khoa học là *Diceros bicornis*; cả hai loài Tê giác này đều nằm trong Phụ lục I của Danh mục các loài động vật hoang dã, quy định tại các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Đỗ Minh T cố ý thực hiện hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm với vai trò giúp sức cho Tuấn A, vận chuyển sừng Tê giác từ nước ngoài về Việt Nam, phải chịu trách nhiệm hình sự về việc kê khai nhập khẩu 55 khúc sừng Tê giác trong hai vận đơn mà T đã mở tờ khai hai quan nêu trên. Với hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Minh T đã cấu thành tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, vi phạm tình tiết định khung hình phạt: “Ngà voi có khối lượng 90 kilôgam trở lên; sừng tê giác có khối lượng 09 kilôgam trở lên”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm d khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử bị cáo Đỗ Minh T theo tội danh, điểm, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; xâm phạm chế độ quản lý, bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm; vi phạm Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Với khối lượng sừng Tê giác 126,7kg mà T tham gia nhập khẩu về để mua bán là rất lớn, trong vụ án này T đồng phạm với đối tượng Tuấn A, khi đến kho tại Sân bay Nội Bài để nhận hàng, T biết thông tin bị cơ quan Hải quan kiểm tra, T thông báo cho Tuấn A để lo việc, nhưng hôm sau thì không liên lạc được. Do sợ bị phát hiện, T liên hệ với Thân Văn H4 báo chuyển nhằm tờ khai, bảo Hải làm văn bản gửi Hải quan tỉnh Bắc Giang hủy 02 tờ khai nhập khẩu, nhưng cơ quan Hải quan không chấp nhận; ngày 28/7/2019, T liên hệ với Hải thông báo có Đặng Phúc K có nhu cầu xin việc, T bảo Hải ký hợp đồng thử việc từ đầu tháng 07/2019, lập biên bản bàn giao chữ ký số của Công ty Thiên H1 cho K, Hải bảo K khi bị cơ quan chức năng hỏi thì khai do K làm, nhằm đổ trách nhiệm cho K là người làm thủ tục khai báo Hải quan và nhận số hàng trên; sau đó K đã làm đơn tố cáo T về hành vi vu khống đến Cơ quan Công an. Với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, cấp phúc thẩm đồng tình cần thiết phải có hình phạt nghiêm, việc cách ly bị cáo một thời gian khỏi đời sống xã hội là cần thiết, để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm xem xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai nhận nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, hành vi, mức độ, hậu quả của

hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình hình đấu tranh phòng chống với loại tội phạm này, xử phạt bị cáo T với mức án 14 (mười bốn) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày từ trước đến nay không vi phạm pháp luật; nhân thân không có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Xét thấy, những căn cứ bị cáo đưa ra đã được cấp sơ thẩm cân nhắc, xem xét. Ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác, như đã nêu trên, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đồng thời Trung tâm Giáo dục thiên nhiên có Công văn số 24 ngày 12/01/2022 đề nghị giữ nguyên hình phạt, nhiều bài báo quốc tế đồng tình việc xét xử của cấp sơ thẩm, mức hình phạt 14 (mười bốn) năm tù là thỏa đáng, việc xét xử nghiêm minh góp phần đáp ứng theo Chỉ thị số 29/CTTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ, về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Đỗ Minh T, cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ, lập luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[5]. Về Quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh T.
2. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 422/2021/HSST ngày 04/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 14(mười bốn) năm tù, về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam T1- Công an Hà Nội;
- Bị cáo T (qua trại);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Lực

